TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-PT

Ngày: 10-4-2019

V/v Tranh chấp về quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Trương Thị Lệ Thu

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hữu H, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Các bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Ông Trương Hồng V và bà Nguyễn Thị X, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bà Lê Thị L, địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bà Phùng Thị T, địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị xã K, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H - Chức vụ: Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường UBND thị xã K; vắng mặt.

- Hạt kiểm lâm thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, địa chỉ: Tổ dân phố 2 phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sỹ S - Chức vụ Hạt trưởng hạt Kiểm lâm thị xã K; có mặt.

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thị xã K - thuộc UBND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T; vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, địa chỉ: TDP Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Đ - chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T (vợ ông Nguyễn Hữu H nay đã ly hôn), địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L (con gái ông Nguyễn Hữu H), địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Ông Nguyễn Hữu T (con trai ông Nguyễn Hữu H), địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Hữu H và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung: Năm 1994, ông được UBND huyện Kcấp cho 12ha đất rừng trong đó có 06ha đất rừng đã trồng để chăm sóc bảo vệ và 06ha đất rừng chưa trồng để sản xuất kinh doanh theo dự án 4304. Vùng đất cấp có tứ cận như sau: Phía bắc giáp mương nước, phía đông giáp nhà ông Thắng, phía Nam giáp đất bà Hành Hoa, phía tây giáp trục đường ngang (đường về xã K). Ngày 19/12/2007 ông bán cho ông Trần H 3,2ha

Sau khi được giao đất ông đã sản xuất và trồng rừng trên đất đã giao ổn định không có ai tranh chấp. Đến năm 2007 thì bà Nguyễn Thị H, ông Trương Hồng V, bà Lê Thị L và bà Phùng Thị T có hành vi lấn chiếm để trồng cây và sản xuất trên vùng đất mà ông được cấp. Ông đã nhiều lần thông báo cho các hộ dân trên đồng thời khiếu nại lên UBND thị trấn Kvà UBND phường Knhưng không được giải quyết.

Đến nay có dự án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ có bồi thường về đất nhưng các ông bà nói trên không nhất trí mặc dù các ông bà đã được đền bù tài sản trên đất.

Nay, ông Nguyễn Hữu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận quyền sử dụng đất của ông đối với phần đất đã đền bù để giải phóng mặt bằng dự

án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ để ông nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng cụ thể:

- Diện tích đất bà Nguyễn Thị H lấn chiếm: Lô số 17 là 2.435,8m^2, lô số 21 là 741,6m^2, lô số 22 là 4292,8m^2. Tổng 7470,2m^2, theo quyết định thu hồi số 4339/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích ông Trương Hồng V lấn chiếm: Lô số 14 là 349,7m^2, lô số 23 là 170,6m^2, lô số 24 là 120m^2. Tổng 640,3m^2, theo quyết định thu hồi số 5338/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích bà Lê Thị L lấn chiếm: Lô số 15 là 349,7m^2, lô số 18 là 169,9m^2; lô số 19 là 229,4m^2. Tổng 749m^2, theo quyết định thu hồi số 5340/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích bà Phùng Thị T lấn chiếm: Lô số 13 là 132,5m^2. Theo quyết định thu hồi số 5341/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*Thửa đất của gia đình tôi mà ông H đang tranh chấp nguồn gốc được gia đình tôi khai hoang sản xuất từ năm 1982 khi có Nghị quyết 6 ra đời cho người dân tự khai hoang phục hóa. Lúc đầu chúng tôi chỉ trồng lạc nhưng đến năm 2000 do trồng Tràm có giá trị kinh tế cao hơn nên gia đình tôi chuyển sang trồng tràm đến nay không có tranh chấp. Nay dự án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ có bồi thường về đất thì ông H tranh chấp và đưa ra Sổ lâm bạ để khẳng định. Tôi thấy rằng việc cấp đất cho ông H vào năm 1994 trên thửa chúng tôi canh tác từ năm 1982 mà không thông báo hay thu hồi đất của gia đình tôi là không đúng. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh hủy Sổ lâm bạ không số ngày 25/01/1994 do UBND huyện Kcấp cho ông Nguyễn Hữu H và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H.

Bị đơn ông Trương Hồng V và bà Nguyễn Thị X trình bày: Thửa đất của gia đình tôi mà ông H đang tranh chấp nguồn gốc được gia đình tôi khai hoang sản xuất từ năm 1982 khi có Nghị quyết 6 ra đời cho người dân tự khai hoang phục hóa. Lúc đầu chúng tôi chỉ trồng lạc nhưng đến năm 2000 do trồng Tràm có giá trị kinh tế cao hơn nên gia đình tôi chuyển sang trồng tràm đến nay không có tranh chấp. Nay dự án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ có bồi thường về đất thì ông H tranh chấp và đưa ra Sổ lâm bạ để khẳng định. Tôi thấy rằng việc cấp đất cho ông H vào năm 1994 trên thửa chúng tôi canh tác từ năm 1982 mà không thông báo hay thu hồi đất của gia đình tôi là không đúng. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh hủy Sổ lâm bạ không số ngày 25/01/1994 do UBND huyện Kcấp cho ông Nguyễn Hữu H và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H.

Bị đơn Bà Lê Thị L trình bày: Thửa đất của gia đình tôi mà ông H đang tranh chấp nguồn gốc được gia đình tôi khai hoang sản xuất từ năm 1982. Lúc đầu chúng tôi chỉ trồng lạc nhưng đến năm 2000 do trồng Tràm có giá trị kinh tế cao hơn nên gia đình tôi chuyển sang trồng tràm đến nay không có tranh chấp. Nay dự án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ có bồi thường về đất thì ông H tranh chấp và đưa ra Sổ lâm bạ để khẳng định. Tôi thấy rằng việc

cấp đất cho ông H vào năm 1994 trên thửa chúng tôi canh tác từ năm 1982 mà không thông báo hay thu hồi đất của gia đình tôi là không đúng. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh hủy Sổ lâm bạ không số ngày 25/01/1994 do UBND huyện Kcấp cho ông Nguyễn Hữu H và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H.

Bị đơn bà Phùng Thị T trình bày: Thửa đất của gia đình tôi mà ông H đang tranh chấp nguồn gốc được gia đình tôi khai hoang sản xuất từ năm 1982. Lúc đầu chúng tôi chỉ trồng lạc nhưng đến năm 2000 do trồng Tràm có giá trị kinh tế cao hơn nên gia đình tôi chuyển sang trồng tràm đến nay không có tranh chấp. Nay dự án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ có bồi thường về đất thì ông H tranh chấp và đưa ra Sổ lâm bạ để khẳng định. Tôi thấy rằng việc cấp đất cho ông H vào năm 1994 trên thửa chúng tôi canh tác từ năm 1982 mà không thông báo hay thu hồi đất của gia đình tôi là không đúng. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh hủy Sổ lâm bạ không số ngày 25/01/1994 do UBND huyện Kcấp cho ông Nguyễn Hữu H và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án thể hiện: Vùng đất ông Nguyễn Hữu H hiện đang tranh chấp với các hộ bà Nguyễn Thị H, ông Trương Hồng V, bà Lê Thị L, bà Phùng Thị T cụ thể: Diện tích tranh chấp với ông Trương Hồng V có điện tích 640,3m^2 (Tại thửa số 14 là 349,7m^2; Thửa số 23 là 170,6m^2; Thửa số 24 là 120,0m^2); Diện tích tranh chấp với bà Lê Thị L là 749m^2 (Thửa số 15 là 349,7m^2; Thửa số 18 là 169,9m^2; Thửa số 19 là 229,4m^2); Diện tích tranh chấp với bà Phùng Thị T là 132,5m^2 (Thửa số 13); Diện tích tranh chấp với bà Nguyễn Thị H là 7470,2m2 tại thửa số 17 là 2.435,8 m^2; Thửa số 21là 741,6 m^2; Thửa 22 là 4.292,8 m^2. Tổng diện tích tranh chấp giữa ông Nguyễn Hữa H với bà Nguyễn Thị H, ông Trương Hồng V, bà Lê Thị L và bà Phùng Thị T là 8.992m^2. Phần đất tranh chấp này nằm trong diện thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng của UBND thị xã K để làm Tượng đài tưởng nhớ các anh hùng Liệt sỹ của thị xã Kỳ Anh. Phần đất tranh chấp là đất trồng màu, hiện nay đã bị san ủi, đang xây dựng tượng đài. Ngoài ra có phần diện tích đất gia đình bà Nguyễn Thị H đang trồng cây keo lá tràm theo ông H phần diện tích này nằm trong phần diện tích ông Nguyễn Hữu H được cấp nhưng ông không có yêu cầu khởi kiện là 8926,5m^2.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn rút yêu cầu về việc hủy bỏ một phần Sổ lâm bạ không số ngày 25/01/1994 do UBND huyện Kcấp cho ông Nguyễn Hữu H và yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H vì đất ông H được cấp không thuộc diện tích đất đang tranh chấp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã kcho rằng năm 1994 thực hiện dự án PAM 4304 Ủy ban nhân dân huyện Kđã có quyết định ngày 25/01/1994 cấp đất cho ông H tại xứ Cụp Bắp với diện tích 06ha để trồng và bảo vệ rừng. Căn cứ vào quyết định cấp đất, sơ đồ cấp đất kèm theo, lời khai của cán bộ giao đất thực địa vào năm 1994 phần diện tích đất ông H đang tranh chấp với các hộ dân nằm trong diện thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt

bằng của UBND thị xã K để làm Tượng đài tưởng nhớ các anh hùng Liệt sỹ của thị xã Kỳ Anh không thuộc diện tích đất ông H được cấp và giao năm 1994.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hạt kiểm lâm thị xã Kỳ Anh trình bày: Năm 1994 thực hiện dự án PAM 4304 Hạt kiểm lâm Kđã giao cho ông Nguyễn Hữu H 06ha đất để trồng rừng tại xứ Cụp Bắp. Quá trình xem xét sơ đồ cấp đất của ông H trong Sổ lâm bạ và quá trình xem xét đo đạc lại đất thấy rằng phần diện tích đất ông H đang tranh chấp với các hộ dân không thuộc diện tích đất ông H đã được giao vào năm 1994.

Đại diện Ủy ban nhân dân phường Kcho rằng phần diện tích đang tranh chấp giữa ông H và các hộ dân nằm trong vùng quy hoạch xây dựng tượng đài liệt sỹ. Trên diện tích này các hộ dân đã canh tác từ trước khi ông H được cấp đất và việc cấp đất cho ông H không thể trùng lên diện tích này.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Tân trình bày: Ông là cán bộ kỹ thuật của Ban quản lý dự án trồng rừng của huyện Ktừ năm 1988 đến 1996, từ năm 1996 đến năm 2002 ông chuyển sang Hạt kiểm lâm huyện K. Ông là người trực tiếp giao đất tại thực địa cho ông Nguyễn Hữu H và là người đo vẽ bản đồ trong Sổ lâm bạ của ông H tại xứ Cụp Bắp thuộc khu phố Hưng Bình, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Tại xứ Cụp Bắp được chia làm 06 lô giao cho các hộ bảo vệ và trồng rừng. Hộ ông Nguyễn Hữu H được giao cho bảo vệ và trồng rừng gồm 03 lô (Lô số 01, 03 và 06) trong đó: Lô số 01 có diện tích 1,7ha ông H nhận nhưng sau đó không trồng cây, lúc đó 1,7ha này chỉ có cây bụi hoang mọc chứ chưa có ai sử dụng có ranh giới các cạnh là phía Bắc giáp mương nước, phía Nam giáp lô số 3 giao cho ông H, phía Tây giáp đất trồng màu của các hộ dân, phía Đông giáp lô số 06 giao cho ông H. Lô số 03 có diện tích 4,6ha nhưng trên thực tế ông H đã trồng được 4,5ha đã được nghiệm thu để cấp tiền có vị trí tứ cận như sau phía Bắc giáp lô số 1 của ông H, phía Nam giáp lô số 05 của ông Nguyễn Văn Tý, phía Đông có một phần giáp lô số 06 của ông H và một phần giáp nhà của các hộ dân, phía tây giáp đất trồng màu của các hộ dân; Lô số 06 có diện tích 2,2ha nhưng trên thực tế ông H chỉ trồng được 1,7ha và đã được nghiệm thu cấp tiền chăm sóc bảo vệ. Toàn bộ diện tích thực tế và diện tích nghiệm thu và cấp đất đều thể hiện tại sơ đồ có trong Sổ lâm bạ. Như vậy, ông H được giao 03 lô với tổng diện tích 8,5ha nhưng trên thực tế ông H chỉ trồng và được nghiệm thu của Ban quản lý dự án 4304 PAM là 4,5ha của lô số 3 và 1,7ha của lô số 06. Tổng diện tích được nghiệm thu trên thực tế là 06ha nên được cấp 06 ha trong sổ lâm bạ chứ không phải 12ha như ông H đã khai.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định: Áp dụng vào Khoản 9 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, Khoản 1 Điều 157, Điều 158; Điều 218; Điều 227; Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai 2013.

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã đền bù để giải phóng mặt bằng dự án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ để nguyên đơn nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng; cụ thể:

- Diện tích đất bà Nguyễn Thị H lấn chiếm: Lô số 17 là 2.435,8m^2, lô số 21 là 741,6m^2, lô số 22 là 4292,8m^2. Tổng 7470,2m^2. Theo quyết định thu hồi số 4339/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích ông Trương Hồng V lấn chiếm: Lô số 14 là 349,7m^2, lô số 23 là 170,6m^2, lô số 24 là 120m^2. Tổng 640,3m^2. Theo quyết định thu hồi số 5338/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích bà Lê Thị L lấn chiếm: Lô số 15 là 349,7m^2, lô số 18 là 169,9m^2; lô số 19 là 229,4m^2. Tổng 749m^2. Theo quyết định thu hồi số 5340/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích bà Phùng Thị T lấn chiếm: Lô số 13 là 132,5m^2. Theo quyết định thu hồi số 5341/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định về thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh, thẩm định tại chỗ thửa đất đang tranh chấp đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H cho rằng sau khi được cấp đất vào năm 1994 ông và gia đình đã tiến hành trồng cây trên phần diện tích đất tranh chấp nhưng đã bị các hộ dân nhổ bỏ, tuy nhiên ông không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho trình bày của mình. Các bị đơn khai đã sử dụng đất từ trước khi ông H được cấp đất năm 1994

đến nay, không có ai tranh chấp, nay có dự án đền bù hỗ trợ ông Hòa mới tranh chấp. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng: căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án thì phần diện tích đất tranh chấp còn giáp với phần đất có rất nhiều ngôi mộ do người dân tự chôn cất và phần diện tích đất có cây do bị đơn bà Nguyễn Thị H trồng. Theo hồ sơ của Hội đồng bồi thường thị xã Kcung cấp cũng như sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa thì quá trình kiểm đếm, bồi thường, Hội đồng bồi thường đã tiến hành bồi thường cây cối hoa màu cho các bị đơn và nguyên đơn cũng đồng ý với việc bồi thường này. Ngoài ra, theo lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn T thì vào năm 1994 khi giao đất cho ông Hòa thì phần diện tích này đã có các hộ dân canh tác nên không giao cho ông Hòa.

Vì vậy, có căn cứ để khẳng định nguồn gốc và quá trình sử dụng đất trên phần diện tích đất tranh chấp từ trước đến nay là do các bị đơn khai thác sử dụng.

[2.2] Về yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H công nhận quyền sử dụng đất của ông nằm trong diện thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng của UBND thị xã K để làm tượng đài tưởng nhớ các anh hùng Liệt sỹ của thị xã K:

Xét lời trình bày của nguyên đơn về việc căn cứ vào Sổ lâm bạ ông được cấp 12ha đất, thấy rằng: Tại sơ đồ kèm theo Quyết định về việc giao rừng, đất trồng rừng để bảo vệ, sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp ngày 25/12/1994, ông H được giao ba lô đất trong đó lô số 01 có diện tích 1,7ha, lô số 03 có diện tích 4,6ha, lô số 06 có diện tích 2,2ha, tổng diện tích 8,5ha. Tuy nhiên, tại lô số 03 có ghi diện tích 4,5ha và lô số 06 có ghi diện tích 1,7ha, tổng là 6,2ha còn lô số 01 không ghi diện tích. Theo giải thích của ông Nguyễn Văn T thì đây là diện tích rừng ông H trồng được nên chỉ cấp cho ông H 6ha như trong quyết định cấp đất còn lô số 01 do ông H không trồng nên không xem xét giao đất. Ngoài ra, theo lời khai của ông H và ông Nguyễn Văn T thì quá trình giao rừng không phải giao riêng diện tích đất trồng rừng và đất đã có cây để bảo vệ rừng riêng rẽ mà trên phần diện tích đất giao đã có diện tích cây thông đã trồng trước đó và người được giao sẽ trồng xen dắm vào các loại cây khác. Như vậy, căn cứ vào sơ đồ có trong Sổ lâm bạ ông H được xem xét cấp tổng 8,5ha nhưng chỉ trồng được 6,2ha nên được cấp 06ha như trong quyết định cấp đất là phù hợp chứ không phải là được cấp 12ha như ông H trình bày.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án tổng diện tích đo đạc được theo yêu cầu của nguyên đơn là 75.936,1m^2 (gần 7,6ha) chưa tính phần diện tích đã đền bù nghĩa trang khác mà theo ông H cũng là phần đất của ông, trong khi diện tích cả 03 lô theo sơ đồ trong Sổ lâm bạ 8,5ha trừ đi 3,2ha đã bán cho ông Trần H còn lại 5,3ha. Như vậy, tổng diện tích đất đo thực tế theo yêu cầu của nguyên đơn lớn hơn diện tích cả 03 lô theo sơ đồ trong Sổ lâm bạ là 2,3ha và lớn hơn diện tích 06ha được cấp (đã bán 3,2ha cho ông Trần H) là 4,8ha. Tổng diện tích đất ông H đang sử dụng với diện tích đất bà H đang trồng cây và vùng đất nghĩa địa có tổng diện tích 67696,5m^2 lớn hơn diện tích theo sơ đồ trong Sổ lâm bạ 1703,5m^2 và lớn hơn diện tích 06ha được cấp (đã bán 3,2ha cho ông Trần Hành) là 39696,5m^2. Tổng diện tích đất ông H đang sử dụng (tính cả phần đã giải phóng mặt làm đường trục ngang) là 49152m^2 lớn hơn diện tích 06ha được

cấp (đã bán 3,2ha cho ông Trần H) là 21152m^2. Vì vậy, căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ có thể khẳng định diện tích đất ông H đang sử dụng lớn hơn diện tích đất mà ông đã được cấp vào năm 1994.

Tại sơ đồ cấp đất có trong Sổ lâm bạ lô đất số 01 và 03 phía Tây giáp 02 lô đất chưa cấp cho ai, theo lời khai của ông Tân đây là phần đất màu người dân đã sử dụng trước đó nên không cấp cho ông H, phần đất này theo xác nhận của ông Tân là phần đất có các ngôi mộ (thời điểm đó chỉ có rất ít ngôi mộ chứ không nhiều như hiện nay) và phần đất đang xây dựng nghĩa trang hiện nay (phần đất màu người dân đã trồng vào thời điểm cấp đất). So sánh sơ đồ cấp đất cho ông H có trong Sổ lâm bạ và sơ đồ đo vẽ trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ thấy rằng phần diện tích đất ông H tranh chấp với các bị đơn nằm cách phần đất ông H được cấp có khu nghĩa địa và phần đất bà Nguyễn Thị H đã trồng cây.

Từ những phân tích, nhận định trên, thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, cần bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng vào Khoản 9 Điều 26, Điểm a, c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 148, Điều 155, Khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 218, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai 2013. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã đền bù để giải phóng mặt bằng dự án làm đài tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ để nguyên đơn nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, cụ thể:

- Diện tích đất bà Nguyễn Thị H lấn chiếm: Lô số 17 là 2.435,8m^2, lô số 21 là 741,6m^2, lô số 22 là 4292,8m^2. Tổng 7470,2m^2, theo quyết định thu hồi số 4339/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích ông Trương Hồng V lấn chiếm: Lô số 14 là 349,7m^2, lô số 23 là 170,6m^2, lô số 24 là 120m^2. Tổng 640,3m^2, theo quyết định thu hồi số 5338/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

- Diện tích bà Lê Thị L lấn chiếm: Lô số 15 là 349,7m^2, lô số 18 là 169,9m^2; lô số 19 là 229,4m^2. Tổng 749m^2, theo quyết định thu hồi số 5340/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

2. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Diện tích bà Phùng Thị T lấn chiếm: Lô số 13 là 132,5m^2, theo quyết định thu hồi số 5341/QĐ-UBND, ngày 25/12/2017 của UBND thị xã K.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Ông Nguyễn Hữu H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm; trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho các bị đơn mỗi người 300.000 đồng, cụ thể: Bà Nguyễn Thị H tại biên lai số 0006792 ngày 04/6/2018, ông Trương Hồng V tại biên lai số 0006793 ngày 04/6/2018, bà Lê Thị L tại biên lai số 0006791 ngày 04/6/2018, bà Phùng Thị T tại biên lai số 0006794 ngày 05/6/2018 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THA.DS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hải